

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 1252/STC-QLNS.TTK ngày 11/4/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 3 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1		3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	27.991.609	6.078.629	22%	111%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	24.497.162	5.767.245	24%	108%
I	Chi đầu tư phát triển	3.900.460	1.086.543	28%	101%
1	Chi đầu tư cho các dự án	3.638.460	1.083.543	30%	108%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	68.200		0%	0%
3	Chi đầu tư phát triển khác	193.800	3.000	2%	12%
II	Chi thường xuyên	20.114.462	4.677.472	23%	110%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	8.840.497	2.057.299	23%	111%
2	Chi khoa học và công nghệ	117.387	3.811	3%	34%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	2.632.365	652.341	25%	122%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	503.932	81.757	16%	98%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	377.821	71.423	19%	95%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	2.191.597	484.182	22%	111%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	3.592.302	876.557	24%	102%
10	Chi bảo đảm xã hội	1.414.169	360.955	26%	112%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.230	3.230	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	479.010		0%	0%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.494.447	311.384	9%	202%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.021.573	26.219	3%	201%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.153.252	242.819	11%	185%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	319.622	42.346	13%	447%